

Số: 2040/QĐ-CTCP397

Đông Triều, ngày 14 tháng 10 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu rút gọn  
Gói thầu số 42: Sửa chữa 02 máy bơm nước loại LTC 450-65x2  
SDK: BNT -06507; SDK: BNT -06508

### GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN 397

Căn cứ Quy định số 1313/QĐ-CTCP397 ngày 1/7/2024 của Giám đốc Công ty cổ phần 397 về việc lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn để bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng nguồn vốn sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần 397;

Căn cứ Tờ trình ngày 14/10/2024 của Phòng Cơ điện vận tải về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu 42: Sửa chữa 02 máy bơm nước loại LTC 450-65x2 SDK: BNT - 06507; SDK: BNT - 06508;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Cơ điện vận tải.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả chỉ định thầu rút gọn Gói thầu số 42: Sửa chữa 02 máy bơm nước loại LTC 450-65x2 SDK: BNT - 06507; SDK: BNT - 06508 với những nội dung sau:

- Tên gói thầu: Sửa chữa 02 máy bơm nước loại LTC 450-65x2 SDK: BNT - 06507; SDK: BNT - 06508
- Tên nhà thầu trúng thầu: Công ty TNHH thiết bị khai thác Hàm Mô  
Địa chỉ: Phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
- Giá trị trúng thầu: **392.476.320 đồng** (Bằng chữ: Ba trăm chín mươi hai triệu, bốn trăm bảy mươi sáu ngàn, ba trăm hai mươi đồng./). Đơn giá trên đã bao gồm thuế GTGT và các thuế, phí khác theo quy định.
- Nguồn vốn: Chi phí sản xuất năm 2024 của Công ty cổ phần 397
- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 20 ngày Kể từ ngày hợp đồng được ký kết giữa hai bên có hiệu lực.
- Thời hạn thanh toán: Bằng chuyển khoản trong vòng 45 ngày kể từ ngày có đầy đủ chứng từ và hóa đơn hợp lệ bao gồm: Hóa đơn giá trị gia tăng (Hóa đơn điện tử chuyên đổi). Các biên bản nghiệm thu kỹ thuật, nghiệm thu chạy thử, nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và các chứng từ liên quan khác.

**Điều 2.** Giao cho Phòng Cơ điện vận tải chủ trì cùng các cơ quan liên quan thực hiện các bước tiếp theo. Tổ chức đăng tải thông tin và thông báo kết quả LCNT đảm bảo đúng quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các đồng chí Trưởng phòng: CĐVT, Kế toán trưởng và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch HĐQT (b/c);
- PGĐ Huyền (c/đ);
- Như điều 3 (t/h);
- Lưu: VT, CĐVT. K04.

**GIÁM ĐỐC**



**Kiều Văn Sinh**

## Phụ lục

**GÓI THẦU SỐ 42: SỬA CHỮA 02 MÁY BƠM NƯỚC LOẠI LTC 450-65X2**  
**SDK: BNT - 06507; SDK: BNT - 06508**

(Kèm theo Quyết định số ~~2040~~ /QĐ-CTCP397 ngày 14 / 10 /2024 của Giám đốc Công ty cổ phần 397)

TT	Nội dung công việc	Xuất xứ	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền (đồng)
A	<b>Bơm nước LTC 450-65x2</b> <b>SDK: BNT -06507</b>					<b>182.352.000</b>
I	<b>Vật tư chính:</b>					<b>165.505.000</b>
1	Thân trên vỏ bơm (Sửa chữa) Hàn đắp khôi phục về kích thước ban đầu	Việt Nam	Cái	1	15.000.000	15.000.000
2	Thân dưới vỏ bơm (Sửa chữa) Hàn đắp, tiện đồng tâm 2 ổ đỡ gối bơm	Việt Nam	Cái	2	15.000.000	30.000.000
3	Trục bơm Φ106x1420mm	Việt Nam	Cái	1	35.000.000	35.000.000
4	Cánh bơm hút (sửa chữa) Hàn đắp khôi phục về kích thước ban đầu	Việt Nam	Cái	1	8.500.000	8.500.000
5	Cánh bơm đẩy (sửa chữa) Hàn đắp khôi phục về kích thước ban đầu	Việt Nam	Cái	1	8.500.000	8.500.000
6	Vành chia nước	Việt Nam	Cái	2	1.500.000	3.000.000
7	Vành chặn nước	Việt Nam	Cái	2	700.000	1.400.000
8	Bạc tết bơm	Việt Nam	Bộ	2	8.000.000	16.000.000
9	Gối đỡ (Sửa chữa) Hàn đắp khôi phục về kích thước ban đầu	Việt Nam	Cái	2	2.868.000	5.736.000
10	Bạc cách cánh bơm	Việt Nam	Cái	2	4.500.000	9.000.000
11	Vòng bi 6316-C3	LD	Vòng	3	2.500.000	7.500.000
12	Phốt chặn dầu 90x125	Việt Nam	Cái	3	95.000	285.000
13	Tết bơm Φ18mm	Việt Nam	Vòng	14	41.000	574.000
14	Vành mòn cánh bơm	Việt Nam	Cái	2	9.242.000	18.484.000
15	Ống cân bằng (làm mát tết bơm)	Việt Nam	Ống	1	2.200.000	2.200.000
16	Vòng căn Φ96 x Φ120 x 20	Việt Nam	Cái	4	500.000	2.000.000
17	Bạc Φ80 x Φ90 x 60	Việt Nam	Cái	1	800.000	1.600.000

TT	Nội dung công việc	Xuất xứ	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền (đồng)
18	Gioăng cao su Φ3 x 108	Việt Nam	Cái	2	70.000	140.000
19	Nắp bịt gói đỡ đuôi Φ 125 x 20	Việt Nam	Cái	1	80.000	80.000
20	Bu lông nắp bịt gói đỡ đuôi	Việt Nam	Bộ	1	6.000	6.000
21	Bộ làm mát cân bằng	Việt Nam	Bộ	1	500.000	500.000
<b>II</b>	<b>Vật tư phụ:</b>					<b>1.997.000</b>
1	Ga doan rửa	Việt Nam	Lít	6	17.000	102.000
2	Que hàn K7018	Việt Nam	Kg	12	55.000	660.000
3	Dầu CS 46	Việt Nam	Lít	8	50.000	400.000
4	Mỡ L3	Việt Nam	Kg	5	71.000	355.000
5	Giẻ lau	Việt Nam	Kg	5	10.000	50.000
6	Băng dính trắng to	Việt Nam	Cuộn	2	15.000	30.000
7	Bìa amiang 1mm	Việt Nam	Kg	2	200.000	400.000
<b>III</b>	<b>Nhân công</b>					<b>5.850.000</b>
1	Khảo sát nhận thiết bị		Công	1	325.000	325.000
2	Vệ sinh, tháo dỡ các chi tiết của đầu bơm		Công	1	325.000	325.000
3	Thay thế lắp ráp các chi tiết của đầu bơm		Công	6	325.000	1.950.000
4	Phục hồi các chi tiết của đầu bơm		Công	3	325.000	975.000
5	Sơn toàn bộ đầu bơm		Công	1	325.000	325.000
6	Lắp ráp hoàn chỉnh các bộ phận đầu bơm		Công	3	325.000	975.000
7	Nghiệm thu thiết bị		Công	2	325.000	650.000
8	Bàn giao thiết bị		Công	1	325.000	325.000
<b>IV</b>	<b>Chi phí khác</b>					<b>9.000.000</b>
1	Cân bằng động 02 cánh bơm		Cánh	2	4.500.000	9.000.000
<b>B</b>	<b>Bơm nước LTC 450-65x2 SDK: BNT -06508</b>					<b>181.052.000</b>
<b>I</b>	<b>Vật tư chính:</b>					<b>164.205.000</b>

TT	Nội dung công việc	Xuất xứ	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền (đồng)
1	Thân trên vỏ bơm (Sửa chữa) Hàn đắp khôi phục về kích thước ban đầu	Việt Nam	Cái	1	15.000.000	15.000.000
2	Thân dưới vỏ bơm (Sửa chữa) Hàn đắp, tiện đồng tâm 2 ổ đỡ gối bơm	Việt Nam	Cái	2	15.000.000	30.000.000
3	Trục bơm $\Phi 106 \times 1420 \text{mm}$	Việt Nam	Cái	1	35.000.000	35.000.000
4	Cánh bơm hút (sửa chữa) Hàn đắp khôi phục về kích thước ban đầu	Việt Nam	Cái	1	8.500.000	8.500.000
5	Cánh bơm đẩy (sửa chữa) Hàn đắp khôi phục về kích thước ban đầu	Việt Nam	Cái	1	8.500.000	8.500.000
6	Vành chia nước	Việt Nam	Cái	2	1.500.000	3.000.000
7	Bạc tết bơm	Việt Nam	Bộ	2	8.000.000	16.000.000
8	Gối đỡ (Sửa chữa) Hàn đắp khôi phục về kích thước ban đầu	Việt Nam	Cái	2	2.868.000	5.736.000
9	Bạc cách cánh bơm	Việt Nam	Cái	2	4.500.000	9.000.000
10	Vòng bi 6316-C3	LD	Vòng	3	2.500.000	7.500.000
11	Phốt chặn dầu 90x125	Việt Nam	Cái	3	95.000	285.000
12	Tết bơm $\Phi 18 \text{mm}$	Việt Nam	Vòng	14	41.000	574.000
13	Vành mòn cánh bơm	Việt Nam	Cái	2	9.242.000	18.484.000
14	Ổng cân bằng (làm mát tết bơm)	Việt Nam	Ổng	1	2.200.000	2.200.000
15	Vòng căn $\Phi 96 \times \Phi 120 \times 20$	Việt Nam	Cái	4	500.000	2.000.000
16	Bạc $\Phi 80 \times \Phi 90 \times 60$	Việt Nam	Cái	1	800.000	1.600.000
17	Then hãm bạc tết bơm	Việt Nam	Cái	2	50.000	100.000
18	Gioăng cao su $\Phi 3 \times 108$	Việt Nam	Cái	2	70.000	140.000
19	Nắp bịt gối đỡ đuôi $\Phi 125 \times 20$	Việt Nam	Cái	1	80.000	80.000
20	Bu lông nắp bịt gối đỡ đuôi	Việt Nam	Bộ	1	6.000	6.000
21	Bộ làm mát cân bằng	Việt Nam	Bộ	1	500.000	500.000
<b>II</b>	<b>Vật tư phụ:</b>					<b>1.997.000</b>

TT	Nội dung công việc	Xuất xứ	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền (đồng)
1	Ga doan rửa	Việt Nam	Lít	6	17.000	102.000
2	Que hàn K7018	Việt Nam	Kg	12	55.000	660.000
3	Dầu CS 46	Việt Nam	Lít	8	50.000	400.000
4	Mỡ L3	Việt Nam	Kg	5	71.000	355.000
5	Giẻ lau	Việt Nam	Kg	5	10.000	50.000
6	Băng dính trắng to	Việt Nam	Cuộn	2	15.000	30.000
7	Bìa amiang 1mm	Việt Nam	Kg	2	200.000	400.000
<b>III</b>	<b>Nhân công</b>					<b>5.850.000</b>
1	Khảo sát nhận thiết bị		Công	1	325.000	325.000
2	Vệ sinh, tháo dỡ các chi tiết của đầu bơm		Công	1	325.000	325.000
3	Thay thế lắp ráp các chi tiết của đầu bơm		Công	6	325.000	1.950.000
4	Phục hồi các chi tiết của đầu bơm		Công	3	325.000	975.000
5	Sơn toàn bộ đầu bơm		Công	1	325.000	325.000
6	Lắp ráp hoàn chỉnh các bộ phận đầu bơm		Công	3	325.000	975.000
7	Nghiệm thu thiết bị		Công	2	325.000	650.000
8	Bàn giao thiết bị		Công	1	325.000	325.000
<b>IV</b>	<b>Chi phí khác</b>					<b>9.000.000</b>
1	Cân bằng động 02 cánh bơm		Cánh	2	4.500.000	9.000.000
	<b>Cộng chi phí sửa chữa</b>					<b>363.404.000</b>
	<i>Thuế GTGT 8% :</i>					<i>29.072.320</i>
	<b>Tổng cộng chi phí sửa chữa</b>					<b>392.476.320</b>

**Bằng chữ: Ba trăm chín mươi hai triệu, bốn trăm bảy sáu nghìn, ba trăm hai mươi đồng./.**